

&&&

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2021.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Khanh.

2/. Ông Trần Xương.

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 568/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958

HKTT: Số B, ấp A, thị trấn AT, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Bị đơn*: Nguyễn Thị Kim R, sinh năm 1958

HKTT: Số C, ấp A, thị trấn AT, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào năm 1976, ông với bà Nguyễn Thị Kim R tự nguyện chung sống với nhau. Đến năm 2017, ông bà đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn AT cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/7/2017. Quá trình chung sống, ông bà có hai con chung là anh Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1978 và anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1980, tất cả đã trưởng thành. Năm 2015, ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bà R thiếu nợ nhiều người, ngày nào cũng có nhiều người đến đòi nợ nên mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường cãi nhau. Nay nhận thấy vợ chồng sống chung không hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà R, các con đã trưởng thành, phát triển bình thường, về tài sản chung và nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim R đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2] Bà Nguyễn Thị Kim R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bà vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, ông T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà R nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà R.

[3] Theo các tài liệu có trong hồ sơ, năm 1976 ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim R tự nguyện chung sống với nhau. Sau đó ông bà đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn AT, huyện K cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/7/2017. Vì vậy, hôn nhân của ông bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông T cho rằng vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bà R thiếu nợ nhiều người nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà R. Thấy rằng: Hôn nhân giữa ông T và bà R đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã không còn chung sống với nhau, không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tại phiên tòa ông T cương quyết xin ly hôn với bà R. Bà R không có văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T, cho ông và bà R được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[4] Về con chung: Ông T và bà R có hai người con chung là anh Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1978 và anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1980, tất cả đã trưởng thành. Ông T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông T thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim R.

2/. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim R có hai người con chung là anh Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1978 và anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1980, tất cả đã trưởng thành, ông T không yêu cầu giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí sơ thẩm. Bà R không phải chịu án phí.

5/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn AT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Viết Tâm